

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG DẠY HỌC NGŨ VĂN Ở TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

○ ThS. NGÔ THỊ THU HÀ*

Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) vào dạy học môn Ngữ văn (NV) cho phù hợp và hiệu quả là vấn đề luôn được nhiều giáo viên (GV) bộ môn quan tâm. Nếu không có sự sáng tạo và học hỏi kinh nghiệm, việc ứng dụng có thể sẽ gây phản cảm, biến giờ học văn sẽ trở thành một giờ «chiếu bài soạn» cho HS chép. Khi đó, CNTT chỉ đơn thuần là công cụ thay cho lời giảng, ghi bảng của GV mà thôi.

Bài viết này xin trao đổi một số kinh nghiệm bồi dưỡng và tự bồi dưỡng đã được đúc rút từ thực tế giảng dạy có ứng dụng CNTT để hỗ trợ đổi mới PPDH môn Ngữ văn ở trung học phổ thông.

1. Cách đưa nội dung bài giảng lên slide (trang trình chiếu)

GV không nên đưa tất cả những gì có trong bài soạn vào trang slide, rồi chiếu lên cho HS, mà cần chọn nội dung trọng tâm, ý chính trong mỗi đề mục. Ví dụ: tiết học, tên bài, các đề mục (tóm tắt những nội dung trọng tâm mà HS cần học, cần nhớ), câu hỏi thảo luận nhóm, câu hỏi luyện tập, bài tập củng cố...

Phông chữ có sự thống nhất (kiểu, cỡ), không nên đưa quá nhiều (hoặc quá ít) chữ trong một slide; số lượng dòng trong các slide nên tương đối đồng đều. Tùy thuộc vào cấu trúc bài học mà GV nên sắp xếp cỡ chữ, số lượng dòng... trong mỗi slide cho hợp lí, khoa học, không bị rối để đảm bảo tính thẩm mỹ...

2. Cách chọn phông nền

Phông nền phụ thuộc vào nội dung bài giảng; có thể làm hình ảnh minh họa cho nội dung bài học hoặc chỉ tạo cho đẹp gây cảm xúc đối với HS trong giờ học. Tuy nhiên, cần lưu ý: không chọn phông nền nhiều màu sắc, lòe loẹt mà cần thoáng, nhã nhặn, để có thể viết chữ lên không bị che lấp, không bị mờ.

Trong các tiết dạy đọc văn (cả văn học Việt Nam và văn học nước ngoài) nên có ảnh chân dung của nhà thơ, nhà văn. Nếu có chân dung của một số nhân vật chính trong tác phẩm để

minh họa sẽ giúp các em hiểu và nắm bắt về tính cách, ngoại hình của nhân vật đó nhanh hơn mà không cần phải giảng giải hay phân tích nhiều.

Với trường hợp chọn phông nền làm hình ảnh minh họa cho bài giảng thì không viết chữ trùm lên che lấp phần có hình ảnh, mà cần chọn chỗ thoáng, có thể sắp xếp chữ trên phông nền ấy một cách hợp lí, theo cấu trúc đẹp giúp HS vừa hiểu được bài, vừa hiểu thêm những kiến thức thực tế. Nếu hình ảnh ấy không có chỗ để đưa chữ lên được, nên thu hẹp sang một bên, chia đôi slide, một nửa để hình ảnh, một nửa ghi nội dung bài học.

3. Cách tiến hành tiết dạy

Cần kết hợp các hoạt động một cách nhuần nhuyễn giữa trình chiếu, ghi bảng với lời giảng và các tổ chức hoạt động khác của HS. Tất nhiên thao tác này đòi hỏi GV phải có kinh nghiệm. Cần tránh hiện tượng: khi mãi bấm máy chiếu quên ghi bảng; chiếu nội dung lại quên lời giảng, phân tích; mãi viết bảng lại quên bấm máy chiếu; say sưa giảng, chiếu mà lại quên tổ chức cho HS thảo luận...; nội dung chiếu trên phông không trùng với nội dung GV đang giảng.

Trong các giờ học ứng dụng CNTT, GV vẫn cần ghi trên bảng bố cục của bài học: các đề mục, nội dung quan trọng và những phần mở rộng, giải thích, minh họa thêm...

Tùy theo sự sáng tạo của người dạy và đặc trưng của mỗi loại bài học mà GV cần chọn cách dạy cho phù hợp: có thể chiếu - giảng - viết bảng; hoặc giảng - chiếu - viết bảng. Không cần bắt buộc thao tác nào trước, thao tác nào sau mà nên linh hoạt kết hợp các thao tác chiếu, giảng và viết bảng sao cho hợp lí, nhuần nhuyễn để giờ học không bị phân tán, phản cảm.

Đối với bất cứ một giờ dạy học Ngữ văn nào cũng cần có những hình ảnh minh họa cho bài giảng; hiệu quả hơn nữa là lồng ghép những đoạn phim, clip, bài hát vào slide trong bài giảng (có khi là phần nguyên tác của tác giả khi dạy văn học trung đại hay văn học nước ngoài...).

* Trưởng THPT Sông Lô - Tuyên Quang

4. Ứng dụng CNTT vào soạn giảng

1) *Phần Văn học dân gian*: Cần tái hiện lại nội dung bài học thông qua những hình ảnh, đoạn phim, hay những giai điệu... để minh họa cho bài học. Ngoài ra, cung cấp thêm những kiến thức có liên quan đến bài học, giúp các em hiểu bài hơn, nhớ lâu hơn (ví dụ: dạy văn bản (VB) *Lời tiễn dặn* (NV10) - đưa hình ảnh, nhạc dân môi; VB *Khái quát VHĐG* (NV10) - đưa clip chèo; VB *An Dương Vương* (NV10) - đưa 2 clip về thành Cổ Loa...).

2) *Phần Văn học trung đại*: Ngoài việc chiếu cho HS xem chân dung nhà thơ, nhà văn, GV nên chuyển tải văn bản bằng chính nguyên tác của tác giả, hát theo thể loại (ca trù, chầu văn...), hình ảnh minh họa cho bài học để giúp các em nắm bài học nhanh hơn, hiểu sâu hơn, tạo không khí giờ học sôi nổi, không nhàm chán, không khô khan (ví dụ, với VB *Thuật hoài*, *Độc Tiểu Thanh kí* (NV10) - đưa nguyên tác, phiên âm chữ Hán; VB *Lầu Hoàng Hạc* (NV10) - đưa hình ảnh lầu Hoàng Hạc; VB *Bài ca ngất ngưỡng* (NV11), *Bài ca phong cảnh Hương Sơn* (NV11) - đưa clip hát ca trù).

3) *Phần Văn học hiện đại* (NV12): Cũng giống như các tiết dạy trên, dạy tác phẩm thuộc dòng văn học hiện đại cần có chân dung nhà văn, nhà thơ. Ngoài ra, dạy các văn bản thuộc dòng văn học này rất đa dạng và phong phú về thể loại; vì vậy, ứng dụng CNTT vào soạn giảng đòi hỏi rất linh hoạt và sáng tạo trong cách chọn phong nền, hình ảnh, bài hát, clip... minh họa cho bài học.

4) *Phần Văn học nước ngoài*: Vì là văn học dịch nên việc dạy cho HS hiểu nội dung VB đã khó, dạy như thế nào lại càng khó hơn. Để có thể dạy thành công một tiết học văn học nước ngoài đòi hỏi rất nhiều yếu tố: ngoài việc giới thiệu chân dung tác giả, chân dung của một số nhân vật chính trong tác phẩm, cần có những hình ảnh minh họa cho bài học hay cho cả cốt truyện, hoặc những đoạn phim dựng khung cảnh liên quan đến bài học; đôi khi lại cần có cả nguyên tác văn bản nước ngoài... Làm được như vậy, GV không những sẽ khai thác triệt để CNTT, mà còn ứng dụng một cách phù hợp trong giờ học Ngữ văn (ví dụ: Với VB *Hội trống Cổ Thành* (NV10) - đưa 2 clip; VB *Tình yêu và thù hận* (NV11) - đưa 2 clip từ phim *Rô-mê-ô và Giu-li-ét*; VB *Tôi yêu em* (NV11) - đưa nguyên tác, bài hát; VB *Ông già và biển cả* (NV12) - đưa hình ảnh minh họa.

5) *Với tác phẩm thơ trữ tình*: GV cần phát triển vốn kiến thức văn hoá âm nhạc ở HS. Sau phần đọc văn bản, GV có thể cho các em nghe

qua băng, đĩa giọng của chính tác giả đọc bài thơ của mình (hoặc nghe ca sĩ thể hiện bài thơ đó). Việc làm này sẽ giúp các em hiểu được mối liên quan giữa thơ và ca, nắm được «thần thái», «hồn cốt» của bài thơ. Hoặc, GV có thể cho các em nghe bài hát có liên quan đến nội dung bài học (điều mà trong quá trình giảng GV không thể nói hết được), thì lời ca, tiếng hát lại có khả năng «nói» hộ, dễ đi vào lòng HS, khiến các em nhớ bài học lâu hơn, tạo hứng thú trong giờ học (ví dụ: nghe băng giọng nhà thơ Hoàng Cầm đọc bài *Bên kia sông Đuống*; VB *Đây thôn Vĩ Dạ* (NV11) - hát, đọc thơ; VB *Sóng* (NV12) - cho HS nghe bài hát «Thuyền và biển», xem hình ảnh; VB *Đàn ghi ta của Lor-ca* (NV12) - cho HS nghe bài hát, xem hình ảnh...).

6) *Với tác phẩm văn xuôi*: GV cần tìm hiểu thể loại, chủ đề văn bản, nắm bắt nội dung, ngoài việc dùng hình ảnh minh họa nên định hướng bài học thông qua nhiều hình thức khác nhau; hay có thể mở rộng với những «thông tin» cần thiết nhất ngoài văn bản vào bài học, như: tác phẩm này đã chuyển thành kịch bản phim chưa? Liên quan đến lĩnh vực văn hoá nào đang tồn tại trong cuộc sống xã hội?... (ví dụ: VB *Ai đã đặt tên cho dòng sông?* (NV12) - cho HS nghe bài hát, xem hình ảnh liên quan đến sông Hương; VB *Vợ chồng A Phủ* (NV12) - đưa 1 clip trích từ phim *Vợ chồng A Phủ*; VB *Chí Phèo* - đưa 2 clip trích từ phim *Làng Vũ Đại ngày ấy*; VB *Vợ nhặt* (NV12) - đưa clip về nạn đói, hình ảnh...).

Dạy học bằng thiết bị dạy học hiện đại (hoặc dạy có băng hình hỗ trợ) chưa phải hiệu quả nhất, lại càng không phải là duy nhất. Song, một điều không thể phủ nhận là những tiết dạy có ứng dụng CNTT một cách phù hợp để hỗ trợ đổi mới PPDH khiến mỗi GV cảm thấy tự tin, yêu nghề, thu hút được sự chú ý học tập của HS hơn, hiệu quả giờ học cao hơn, làm tăng hứng thú học tập bộ môn của HS nhằm thực hiện đúng mục tiêu năm học là ứng dụng CNTT vào dạy học, xây dựng nhà trường thân thiện, HS tích cực. □

Tài liệu tham khảo

1. “Sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học” (trong *Những vấn đề chung về đổi mới giáo dục trung học cơ sở môn Ngữ văn*). NXB Giáo dục, H.2007.
2. *Tài liệu bồi dưỡng giáo viên thực hiện chương trình Ngữ văn 11*. NXB Giáo dục, H. 2007.
3. *Ngữ văn 10, 11, 12* (sách GV). NXB Giáo dục, H.2006.